

<p>- GV lắng nghe HS trình bày và kết luận: H. Qua các mẫu chuyện bạn kê các em học tập được gì ? H. Đề trung thực trong học tập ta cần phải làm gì? <i>GV kết luận :</i> Việc học tập sẽ thực sự giúp em tiến bộ nếu em trung thực.</p> <p>4. <u>Củng cố</u> : 1 học sinh nhắc lại ghi nhớ. H. Thế nào là trung thực trong học tập? Vì sao phải trung thực trong học tập. - Giáo viên nhận xét tiết học.</p> <p>5. <u>Dẫn dò</u> : - Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- Cả lớp theo dõi nhận xét, bổ sung - Học sinh trả lời</p> <p>- 2 -3 học sinh nhắc lại -1 học sinh nhắc lại 2-3 học sinh trả lời</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhận. - Nghe và ghi bài.</p>
--	--

TẬP ĐỌC(T4) **TRUYỀN CỔ NƯỚC MÌNH**

I : Mục tiêu :

- Đọc đúng các tiếng , từ khó ,dễ lẩn do ảnh hưởng của phương ngữ : *sâu xa, rặng dừa nghiêng soi; truyện cổ, vàng con nắng, đeo cày,...*
- Đọc trôi chảy toàn bài , ngắt nghỉ hơi đúng nhịp thơ , nhán giọng các từ ngữ gợi tả , gợi cảm.
- Đọc diễn cảm toàn bài với giọng nhẹ nhàng , thiết tha , tự hào , trầm lắng.
- Hiểu các từ ngữ khó trong bài : *độ trì, độ lượng, đa tình, đa mang, vàng con nắng, trắng con mua, nhện mặt, ...*
- Hiểu nội dung câu chuyện : Ca ngợi kho tàng truyện cổ nước ta . Đó là những câu chuyện đề cao những phẩm chất tốt đẹp của ông cha ta .

II: Đồ dùng dạy _ Học

- Tranh minh họa bài tập đọc trang 9 SGK
- Bảng phụ viết sẵn 10 dòng thơ

Các tranh hoặc truyện : Tấm Cám , Thạch Sanh ,Cây tre trăm đốt...

III: Các hoạt động dạy _ Học

Họat động của GV	Họat động của HS
<p>1 : <u>Öán định</u> : Nêu nếp</p> <p>2 : <u>Bài cũ</u> : Đề Mèn bênh vực kê yếu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 3 em đọc nối tiếp đoạn trích <p>H: Qua đoạn trích em thích nhất hình ảnh nào về Đề Mèn? Vì sao?</p> <p>H : Theo em Đề Mèn là người như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét cho điểm <p>3: <u>Bài mới</u> : Giới thiệu bài _ Ghi đè</p>	

Hoạt động 1: Luyện đọc

- Gọi HS đọc toàn bài và phân chia giải
- GV phân đoạn, cho HS đọc đoạn nối tiếp, GV theo dõi, sửa sai.
- Ghi từ khó lên bảng, hướng dẫn HS luyện phát âm

Hướng dẫn HS đọc bài, lưu ý cách ngắt nhịp các câu thơ

Vừa nhân hậu / lại tuyệt vời sâu xa

Thương người / rồi mới thương ta
Yêu nhau / dù mấy cách xa cũng tìm

.....
Rất công bằng / rất thông minh

Vừa độ lượng / lại đa tình / đa mang

- Cho HS đọc đoạn nối tiếp lần 2
- Đọc đoạn trong nhóm
- Thi đọc giữa các nhóm
- GV nhận xét, tuyên dương
- + GV đọc mẫu : Đọc toàn bài với giọng nhẹ nhàng, tình cảm trầm lắng pha lẫn niềm tự hào.

Hoạt động 2: Tìm hiểu bài

- Cho HS đọc thầm đoạn 1

+ **Đoạn 1 :** “Tù đầuđa mang “

H : Vì sao tác giả yêu truyện cổ nước nhà ?

H : Em hiểu câu thơ “ vàng cơn nắng trắng con mưa “ là thế nào ?

H : Từ “ nhận mặt “ ở đây nghĩa là thế nào ?

H : Đoạn thơ này ý nói gì ?

- Cho HS đọc thầm đoạn 2

+ **Đoạn 2 :** Còn lại

- Đọc bài + chú giải, lớp đọc thầm
- 5 HS đọc đoạn nối tiếp

- Luyện phát âm

- HS theo dõi

+ HS lắng nghe

- HS đọc đoạn nối tiếp lần 2
- Đọc bài theo nhóm 2
- Đại diện một số nhóm đọc, lớp nhận xét
- Theo dõi

- HS đọc thầm đoạn 1

- Vì truyện cổ nước nhà rất nhân hậu và có ý nghĩa sâu xa

Truyện cổ còn đề cao truyền thống tốt đẹp của ông cha ta : công bằng , thông minh , độ lượng ,đa tình ,đa mang

Truyện cổ là những lời khuyên dạy của ông cha ta : nhân hậu ,ở hiền ,chăm làm ,tự tin ..

- Ông cha ta đã trải qua bao nhiêu mưa nắng , qua thời gian để đúc rút những bài học kinh nghiệm cho con cháu

- Truyền thống tốt đẹp ,bản sắc của

<p>H: Bài thơ gợi cho em nhớ những truyện cổ nào ? Chi tiết nào cho em biết điều đó</p> <p>- Cho HS đọc thầm 2 câu thơ cuối Hai câu thơ cuối nói gì ?</p> <p>H: Đoạn thơ cuối ý nói gì ?</p> <p>H: Bài thơ này nói lên điều gì?</p> <p>- Cho HS thảo luận nhóm tìm đại ý của bài</p> <p>Họat động 3: Đọc diễn cảm và học thuộc bài thơ</p> <p>- Gọi 2 HS đọc toàn bài thơ . Yêu cầu HS nhận xét giọng đọc của bạn</p> <p>- Treo bảng phụ chép đoạn 1, hướng dẫn HS đọc</p> <p>- Gọi một số HS đọc diễn cảm đoạn thơ</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>+ Yêu cầu HS đọc thầm để thuộc từng khổ thơ</p> <p>+ HS đọc thuộc từng khổ thơ, đoạn thơ</p> <p>+ Tổ chức HS thi đọc thuộc lòng cả bài thơ</p> <p>+ GV nhận xét _ Ghi điểm</p> <p>3: Củng cố , Dặn dò :</p> <p>H :Qua những câu chuyện cổ ông cha khuyên chúng ta điều gì?</p> <p>_ Nhận xét giờ học _ Về học bài thơ</p>	<p>dân tộc ,của ông cha ta từ bao đời nay .</p> <p>Ý1 : <i>Đoạn thơ ca ngợi truyện cổ đề cao lòng nhân hậu ,ăn ở hiền lành</i></p> <p>+ HS nhắc lại</p> <p>+HS đọc thầm đoạn 2</p> <p>Bài thơ gợi cho em nhớ những truyện cổ :Tấm Cám , Đẽo gác giữa đường ,..</p> <p>Hai câu thơ cuối bài là lời ông cha răn dạy con cháu đời sau : hãy sống nhân hậu , độ lượng ,công bằng . chăm chỉ ,tự tin</p> <p>Ý2: <i>Bài học quý của ông cha ta muốn răn dạy con cháu đời sau.</i></p> <p>Đại ý : <i>Bài thơ ca ngợi kho tàng truyện cổ của đất nước vì những câu chuyện cổ đề cao những phẩm chất tốt đẹp của ông cha ta: nhân hậu,công bằng ,độ lượng</i></p> <p>- HS đọc nối tiếp bài, lớp theo dõi, nhận xét</p> <p>- Hs theo dõi, lớp nhận xét.</p>
--	--

TẬP LÀM VĂN(T3) KÈ LẠI HÀNH ĐỘNG CỦA NHÂN VẬT.

I. Mục tiêu :

- Giúp HS biết : Hành động của nhân vật thể hiện tính cách nhân vật.
- Bước đầu biết vận dụng kiến thức đã học để xây dựng nhân vật trong một bài văn cụ thể.

- Giáo dục HS có những hành động phù hợp với bản thân.

II. Chuẩn bị : - GV : Bảng phụ viết sẵn các câu hỏi của phần nhận xét và chín câu văn ở phần luyện tập để HS điền tên nhân vật vào chỗ trống và sắp xếp lại cho đúng thứ tự.

- HS : Xem trước bài, VBT Tiếng Việt.

III. Các hoạt động dạy - học :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS								
<p>1. <u>Ôn định</u>: Nè nếp.</p> <p>2. <u>Bài cũ</u>: H. Thế nào là kẽ chuyện? H. Nhân vật trong truyện là gì? - GV nhặt xét, ghi điểm</p> <p>3. <u>Bài mới</u>: - Giới thiệu bài - Ghi đè.</p> <p>HĐ1 : Nhận xét - Gọi HS đọc truyện. - GV đọc diễn cảm, phân biệt lời kẽ của các nhân vật. - Gọi HS đọc yêu cầu bài 2,3 H. Bài tập 2 yêu cầu gì? - GV chia lớp thành 4 nhóm, cho HS thảo luận làm bài 2,3 - Gọi một số nhóm trình bày kết quả, - GV và lớp theo dõi xem nhóm nào làm nhanh, làm đúng. Sau đó GV sửa bài cho cả lớp và chốt lại.</p> <p>Đáp án:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 5px;"><i>Hành động của cậu bé.</i></td><td style="padding: 5px;"><i>Ý nghĩa của hành động.</i></td></tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Giờ làm bài: không tả, không viết, nộp giấy trắng cho cô.</td><td style="padding: 5px;">Cậu bé rất trung thực, rất thương cha.</td></tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Giờ trả bài: Làm thịnh khi cô hỏi, mãi sau mới trả lời: “ Thưa cô con không có ba”(hoặc im lặng, mãi sau mới nói)</td><td style="padding: 5px;">Cậu rất buồn vì hoàn cảnh của mình.</td></tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Lúc ra về: Khóc khi bạn hỏi:”Sao mày không tả ba của đứa khác?”(hoặc:khóc khi bạn hỏi)</td><td style="padding: 5px;">Tâm trạng buồn tủi của cậu vì cậu rất yêu cha mình dù chưa biết mặt.</td></tr> </table> <p>GV giảng thêm: Tình cha con là một tình cảm tự nhiên, rất thiêng liêng. Hình ảnh cậu bé khóc khi bạn hỏi sao không tả ba của người khác để gây xúc động trong lòng người đọc bởi tình yêu cha, lòng trung thực, tâm trạng buồn tủi vì mất ba của cậu bé.</p> <p>H: Các hành động của cậu bé được kể theo thứ tự nào, em có nhận xét gì về thứ tự kể các hành động nói trên?</p>	<i>Hành động của cậu bé.</i>	<i>Ý nghĩa của hành động.</i>	Giờ làm bài: không tả, không viết, nộp giấy trắng cho cô.	Cậu bé rất trung thực, rất thương cha.	Giờ trả bài: Làm thịnh khi cô hỏi, mãi sau mới trả lời: “ Thưa cô con không có ba”(hoặc im lặng, mãi sau mới nói)	Cậu rất buồn vì hoàn cảnh của mình.	Lúc ra về: Khóc khi bạn hỏi:”Sao mày không tả ba của đứa khác?”(hoặc:khóc khi bạn hỏi)	Tâm trạng buồn tủi của cậu vì cậu rất yêu cha mình dù chưa biết mặt.	<p>Hát</p> <p>Hai em đọc nối tiếp. Lắng nghe. - Đọc yêu cầu bài 2,3 - Vài em nêu. - HS thảo luận nhóm làm bài - Đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Theo dõi quan sát và 1 em đọc lại đáp án.</p> <p>Hai em kể, các bạn nhận xét. - Hành động nào xảy ra trước thì kể trước, xảy ra sau thì kể sau. chỉ kể những hành động tiêu biểu của</p>
<i>Hành động của cậu bé.</i>	<i>Ý nghĩa của hành động.</i>								
Giờ làm bài: không tả, không viết, nộp giấy trắng cho cô.	Cậu bé rất trung thực, rất thương cha.								
Giờ trả bài: Làm thịnh khi cô hỏi, mãi sau mới trả lời: “ Thưa cô con không có ba”(hoặc im lặng, mãi sau mới nói)	Cậu rất buồn vì hoàn cảnh của mình.								
Lúc ra về: Khóc khi bạn hỏi:”Sao mày không tả ba của đứa khác?”(hoặc:khóc khi bạn hỏi)	Tâm trạng buồn tủi của cậu vì cậu rất yêu cha mình dù chưa biết mặt.								

<p>H : Khi kể lại hành động của nhân vật cần chú ý điều gì?</p> <p>HD2: Rút ra ghi nhớ.</p> <p>Yêu cầu HS đọc ghi nhớ trong sách.</p> <p>H. Lấy ví dụ chứng tỏ khi kể chuyện chỉ kể những hành động tiêu biểu và hành động nào xảy ra trước thì kể trước...?</p> <p>HD3 : Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề và nêu yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 2. - Treo 2 bảng phụ lên bảng, cho HS thi làm tiếp sức sắp xếp các hành động cho đúng thành 1 câu chuyện - Nhận xét, tuyên dương <p>GV sửa bài theo đáp án : 1-5-2-4-7-3-6-8-9.</p> <p><i>Một hôm, Sẻ được bà gửi cho một hộp hạt kê. Sẻ không muốn chia cho Chích cùng ăn. Thế là hằng ngày, Sẻ nằm trong tổ ăn hạt kê một mình. Khi ăn hết, Sẻ bèn quăng chiếc hộp đi. Gió đưa những hạt kê còn sót trong hộp bay ra. Chích đi kiếm mồi, tìm được những hạt kê ngon lành ấy. Chích bèn gói cẩn thận những hạt kê còn sót lại vào một chiếc lá rồi đi tìm người bạn thân của mình. Chích vui vẻ đưa cho Sẻ một nử. Sẻ ngượng nghẹn nhận quà của Chích và tự nhủ: "Chích đã cho mình một bài học quý về tình bạn".</i></p> <p>Gọi HS kể lại câu chuyện theo dàn ý đã sắp xếp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV và cả lớp theo dõi, nhận xét, góp ý. <p>4. Củng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV liên hệ giáo dục HS. - Nhận xét tiết học. <p>5. Dẫn dò: - Về nhà học thuộc phần ghi nhớ, viết lại câu chuyện Sẻ và chim Chích. Chuẩn bị bài sau .</p>	<p>nhân vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài - Thảo luận nhóm - HS làm tiếp sức, lớp nhận xét <p>-3 đến 5 em thi kể. Các bạn khác nhận xét.</p> <p>Lắng nghe.</p> <p>Lắng nghe, ghi nhận.</p> <p>Nghe và ghi bài.</p>
---	--

Toán (T8) HÀNG VÀ LỚP.

I. Mục tiêu : Giúp HS nhận biết được:

- Lớp đơn vị gồm ba hàng : hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm; lớp nghìn gồm ba hàng : hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn. Vị trí của từng chữ số theo hàng và theo lớp. Giá trị của từng chữ số theo vị trí của chữ số đó ở từng hàng, từng lớp.
- Đọc và viết được số theo hàng và lớp. Bài tập 1; 2; 3.

- Giúp Các em tính cẩn thận, chính xác và trình bày sạch đẹp.

II. Chuẩn bị : - GV : Bảng phụké sẵn như phần bài học SGK.

- HS : Xem trước bài, VBT.

III. Các hoạt động dạy - học :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định : Nè nếp.</p> <p>2. Bài cũ : Sửa bài tập luyện thêm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS lên bảng sửa bài. <p>Bài 1: Viết 4 số có sáu chữ số, mỗi số đều có 5 chữ số 8,9,3,2,1, :89321; 93218; 32189; 19832.</p> <p>Bài 2 : Sắp xếp các số trong bài 1 theo thứ tự tăng dần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét và ghi điểm cho học sinh. <p>3. Bài mới : - Giới thiệu bài, ghi đề.</p> <p>HĐ1 : Giới thiệu lớp đơn vị, lớp nghìn:</p> <p>H. Nêu tên các hàng đã học theo thứ tự từ nhỏ đến lớn?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo bảng phụ giới thiệu: -Lớp đơn vị gồm ba hàng là hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm. -Lớp nghìn gồm hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn. <p>H. Lớp đơn vị gồm mấy hàng, là những hàng nào?</p> <p>H. Lớp nghìn gồm mấy hàng, là những hàng nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết số 321 vào cột số ở bảng phụ và yêu cầu HS đọc <p>H. Hãy viết các chữ số của số 321 vào các cột ghi hàng trên bảng phụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV làm tương tự với các số:654000, 654321. <p>H. Nêu các chữ số ở các hàng của số: 321, 654000, 654321?</p> <ul style="list-style-type: none"> * Lưu ý cho HS: Khi viết các chữ số vào cột ghi hàng nên viết theo các hàng từ nhỏ đến lớn(từ phải sang trái). - Yêu cầu HS đọc thứ tự các hàng từ đơn vị đến trăm nghìn. <p>HĐ2 : Thực hành</p> <p>Bài 1:</p> <p>H. Nêu nội dung của các cột trong bảng số của bài tập?</p> <p>H. Hãy đọc số của dòng thứ nhất?</p> <p>H. Hãy viết số năm mươi tư nghìn ba trăm mươi hai?</p>	<p>Hát</p> <p>2 HS lên bảng</p> <p>Theo dõi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn. <p>Vài em nhắc lại.</p> <p>Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.</p> <p>Vai em đọc.</p> <p>1 em lên bảng. Lớp thực hiện cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lần lượt lên bảng thực hiện, lớp theo dõi và nhận xét. <p>Lần lượt nêu.</p> <p>Vài em đọc.</p> <p>1 em đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Năm mươi tư nghìn ba trăm mươi hai

<p>- Yêu cầu HS viết các chữ số của số 54312 vào cột thích hợp trong bảng.</p> <p>H. Số 54312 có những chữ số hàng nào thuộc lớp nghìn?</p> <p>H. Các chữ số còn lại thuộc lớp gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn làm tiếp các phần còn lại. - Nhận xét và cho điểm HS. <p>Bài 2a:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu từng cặp đọc cho nhau nghe các số và ghi lại chữ số 3 ở mỗi số đó thuộc hàng nào, lớp nào? <p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số 46 307 chữ số 3 ở hàng trăm, lớp đơn vị. - Số 56 032 chữ số 3 ở hàng chục, lớp đơn vị. - Số 123 517 chữ số 3 ở hàng nghìn, lớp nghìn. <p>Bài 2b: Gọi HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>H. Dòng thứ nhất cho biết gì?</p> <p>H. Dòng thứ hai cho biết gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết lên bảng số 38 753 yêu cầu HS đọc. <p>H. Chữ số 7 thuộc hàng nào, lớp nào?</p> <p>H. Giá trị của chữ số 7 trong số 38 753 là bao nhiêu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm tiếp các phần còn lại. <p>Bài 3 : HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>GV viết lên bảng : 52 314</p> <p>H. Số 52 314 gồm mấy trăm nghìn, mấy chục nghìn, mấy nghìn, mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?</p> <p>H. Hãy viết số 52 314 thành tổng các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 3 em lên bảng làm bài, dưới lớp làm vào vở - Sửa bài chung cho cả lớp. <p>Đáp án:</p> <p>$503\ 060 = 500\ 000 + 3000 + 60.$</p> <p>$83\ 760 = 80\ 000 + 3\ 000 + 700 + 60.$</p> <p>$176\ 091 = 100\ 000 + 700\ 000 + 60\ 000 + 90 + 1.$</p> <p>Bài 4 :- Yêu cầu HS làm vào vở (Nếu có thời gian)</p> <p>GV lần lượt đọc từng số trong bài cho HS viết</p> <p>Đáp án:</p> <table border="0" style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 50%;">500 735.</td> <td style="width: 50%;">c) 204 060</td> </tr> <tr> <td>300 402.</td> <td>d) 82.</td> </tr> </table>	500 735.	c) 204 060	300 402.	d) 82.	<p>-54312</p> <p>1 HS lên bảng viết, lớp viết nháp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - cả lớp nhận xét. - Chữ số 5 thuộc hàng chục nghìn và 4 hàng nghìn thuộc lớp nghìn. - lớp đơn vị <p>HS trả lời.</p> <p>HS hoàn thành vào vở bài tập. 1em lên bảng .</p> <p>2 em đọc.</p> <p>Từng cặp làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện làm bài, 4 em lên bảng sửa, lớp theo dõi và nhận xét. - Sửa bài nếu sai. <p>.</p> <p>Vài em đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Chữ số 7 thuộc hàng trăm, lớp đơn vị . - 700 <p>1 em đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số 52 314 gồm 5 chục nghìn, 2 nghìn, 3 trăm, 1 chục, 4 đơn vị. - HS lên bảng làm, lớp làm vào vở nháp - Nhận xét, sửa <p>-1 em lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.</p> <p>1 em đọc đê, 2 em tìm hiểu đê trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS lên bảng. <p>Lớp theo dõi, nhận xét,</p>
500 735.	c) 204 060				
300 402.	d) 82.				

<p><u>Bài 5</u> :- Yêu cầu HS đọc đề, 2 em tìm hiểu đề trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 em lên bảng làm bài, dưới lớp làm vào vở - Thu chấm 1 số bài, nhận xét - Sửa bài chung cho cả lớp. <p>a)Lớp nghìn của số 603 786 gồm các chữ số: 6; 0; 3. b)Lớp đơn vị của số 603 785 gồm các chữ số: 7; 8; 5. c)Lớp đơn vị của số 532 004 gồm các chữ số: 0; 0; 4.</p> <p>4. <u>Cùng cỗ</u> :- nhận xét – Nhận mạnh một số bài HS hay sai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn bài luyện tập thêm về nhà. - Giáo viên nhận xét tiết học. <p>5. <u>Danh dò</u> : Về nhà làm bài luyện thêm, chuẩn bị bài: " So sánh các số có nhiều chữ số”.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu tên bài - 1 em lên bảng làm, lớp làm vào vở <p>Lắng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe và ghi bài tập về nhà.
---	--

KHOA HỌC(T3)
TRAO ĐỔI CHẤT Ở NGƯỜI (TT)

I. Mục tiêu : Sau bài học, HS có khả năng:

- Biết được vai trò của các cơ quan hô hấp, tiêu hoá, tuân hoà, bài tiết trong quá trình trao đổi chất ở người.
- Kể tên những biểu hiện bên ngoài của quá trình trao đổi chất và những cơ quan thực hiện quá trình đó. Trình bày được sự phối hợp hoạt động của các cơ quan tiêu hoá, hô hấp, tuân hoà, bài tiết trong việc thực hiện sự trao đổi chất ở bên trong cơ thể và giữa cơ thể với môi trường.
- GD HS ý thức học tập

II. Chuẩn bị : - Gv: Hình trang 8 SGK, Phiếu học tập.

- HS : Xem trước bài.

III. Các hoạt động dạy - học :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Ôn định</u> : Chuyên tiết.</p> <p>2. <u>Bài cũ</u> : Trao đổi chất ở người.</p> <p>H. Trao đổi chất là gì?</p> <p>H. Con người, thực vật và động vật sống được là nhờ những gì?</p> <p>H. Vẽ lại sơ đồ quá trình trao đổi chất ?</p> <p>- GV nhận xét, ghi điểm</p> <p>3. <u>Bài mới:</u> Giới thiệu bài, ghi đè.</p> <p>HD1 : Xác định những cơ quan trực tiếp tham gia vào quá trình trao đổi chất ở người.</p> <p>* <u>Mục tiêu:</u> Kể tên những biểu hiện bên ngoài của quá trình trao đổi chất và những</p>	<p>Trật tự.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 HS lên bảng trả lời câu hỏi <p>- Lắng nghe và nhắc lại đê.</p>